

Dấu Chân Xưa

MX Lâm Thế Truyền

Chúng ta ai cũng có một thời để nhớ, một thời đã có những buồn vui lẫn lộn. Có những nỗi đau đã hằn sâu trong ký ức, cũng có những niềm vui như vẫn còn lay động mãi trong đầu ta. Cuộc sống nào mà không có kỷ niệm? Dù năm tháng cứ qua đi, tưởng chừng như tất cả bị phủ bởi lớp bụi thời gian, nhưng chúng ta chẳng thể nào quên được chuyện cũ ngày xưa ấy.

*Gió vẫn thổi, xuyên qua miền ký ức,
Tôi một thời, là lính trận Mũ Xanh.*

Kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất trong đời tôi, vẫn là những hình ảnh của một thời làm lính trận dưới màu cờ sắc áo của Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến.

*Có ai quay lại mùa Thu trước,
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng*

Khóa 2/69/SQTB/Thu Đức, chúng tôi có 6 người được tuyển chọn về BC/TQLC. Sau 10 ngày nghỉ phép mãn khóa, chúng tôi trở lại trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC. Đây là lúc tôi sung sướng và hãnh diện khoác lên mình bộ quân phục rằn ri sóng biển với cái mũ xanh mà tôi hằng ấp ủ từ lâu. Đó cũng chính là lý do tôi đầu quân về Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến.

Binh chủng TQLC là một đơn vị tổng trừ bị, chỉ nhận những ai tình nguyện, đó chính là

hào khí của: “Sống hùng sống mạnh”, nhưng thỉnh thoảng có anh em vui tính, khôi hài thêm câu: “Nhưng không sống lâu” để chúng tỏ người lính TQLC luôn luôn hứng chịu sự nguy hiểm trước mũi tên hòn đạn. Điều này không sai, nhưng đã muốn “Sống Hùng” thì tôi cứ chọn về Binh Chủng TQLC.

Các bạn đồng khóa hơi ngạc nhiên khi tôi chọn TQLC, dù thứ hạng tốt nghiệp của tôi được ưu tiên chọn về những đơn vị ở gần hoặc trong thành phố, còn bố tôi thì không vui, ông nói:

-Lính này đi hành quân liên miên, chết dễ như trở bàn tay.

Mẹ và các em tôi vừa nghe bố tôi nói xong, ngạc nhiên, buột miệng kêu:

- Lạy Chúa tôi!

Tôi thương mẹ tôi lắm, mỗi khi tôi cảm sốt cũng khiến mẹ tôi lo lắng, nay nghe tôi chọn “linh dễ chết” thì mẹ tôi lo sợ hoảng hồn cầu khẩn Thiên Chúa. Bà Mẹ Việt Nam nào cũng như thế cả, con là nức ruột, hy sinh mọi thứ để mong con khôn lớn khỏe mạnh, nay con lớn khôn lại tìm đến chốn hiểm nguy thì mẹ nào mà không mất ăn, mất ngủ, chỉ còn biết khẩn cầu các đấng thiêng liêng che chở cho con. Mẹ tôi hoảng sợ khi vừa nghe tôi chọn TQLC và rồi đây chắc chắn mẹ tôi sẽ phải hồi

Thủy Quân Lục Chiến

hộp lo âu sâu khổ từng phút từng giây mỗi khi nghe súng nổ, đêm đêm nghe: “Đại bác vọng về thành phố”.

Chúng tôi tiếp tục thụ huấn thêm một số tuần bổ túc tại TTHL/TQLC ở Rừng Cẩm, Thủ Đức. Sau khi hoàn tất chương trình huấn luyện, tôi và Chuẩn Úy Võ Công Tâm chọn TĐ1 Quái Điều.

Sau khi trình diện BCH/TĐ1, tôi được lệnh về Đại Đội 4, Ch/Úy Tâm về Đại Đội 1 (Tâm đã tử trận năm 1971, tại Quảng Trị). ĐĐP là Th/Úy Thêm để tôi đi tập sự (OJT) với một sĩ quan Trung Đội Trưởng có cùng cấp bậc Chuẩn Úy như tôi. Nhìn ông tôi đoán có tuổi đời lớn hơn tôi rất nhiều, ông có cái vóc dáng và phong cách chỉ huy của một người từng trải và dày dặn chiến trường, chứ không “sữa” như tôi. Tôi rất mừng vì đã gặp người có kinh nghiệm, hy vọng sớm đáp ứng được yêu cầu mình đang cần có. Tôi chào và đôi câu xã giao, nhưng ông đã tỏ vẻ thờ ơ, lạnh nhạt khiến tôi chột dạ, thầm nghĩ có thể mình đã gặp phải một người “khó tính” chăng? Tôi cố gắng tìm dịp học hỏi để tạo tình thân, nhưng không học được gì ngoài sự lãnh đạm và có vẻ coi thường “ính sữa”!

Thật là vô lý, giữa tôi và ông ấy chưa hề quen biết nhau, mà sao như ông đã có sẵn thành kiến với tôi từ trước. Tôi nhớ khi Đại Đội 4 được lệnh truy lùng địch ở một khu vực có nhiều cánh đồng lúa thuộc tỉnh Chương Thiện, đến chiều, khi đơn vị tìm chỗ đóng quân thì chạm súng với tụi VC. Trận chiến kéo dài không lâu, địch tháo chạy. Trong lúc chạm súng, không biết ông Ch/Úy bị áp lực gì, đột nhiên quay qua tôi quát thật lớn:

ĐM! Ông không biết làm gì hả?

Khi vừa nghe ông chửi thề, tôi giận run và cảm thấy mình đã bị xúc phạm, phản ứng tự nhiên tôi muốn lớn tiếng hỏi lại: “Tại sao anh lại chửi tôi, anh muốn tôi làm gì thì cũng phải chứ” Nhưng không biết sao tôi lại đứng

lặng thinh, trố mắt nhìn. Cách hành xử của ông ấy giống như “ma cũ bắt nạt ma mới” Qua ngày hôm sau, ông Trung Sĩ /TĐP gặp tôi nói: “Chuyện xảy ra chiều hôm qua thật là đáng tiếc, chắc ông buồn lắm hả?”

Thời gian tôi tập sự với ông trung đội trưởng này là những chuỗi ngày thử thách sức chịu đựng chuyện cá nhân hơn là được hướng dẫn tập cho quen với nhiệm vụ. Được gần hai tháng, tôi nhận được lệnh chuyển qua Tiểu Đoàn 2 (Trâu diên). Thật là may mắn khi tôi sớm chia tay với người hướng dẫn (OJT) khó tính và được về Tiểu Đoàn mà tôi hằng mong ước.

Tôi cùng một số tân binh được trực thăng chở tới BCH/Tiểu Đoàn 2 vào cuối tháng 9/1969, lúc đang hành quân ở Rạch Giá. Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phúc là Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Trần Văn Hợp là Tiểu Đoàn Phó. Lúc tôi đến để trình diện thì Th/Tá Phúc đang bận họp với cố vấn Mỹ, sau đó Thiếu Tá đến thân mật bắt tay, hỏi thăm và cho tôi về Đại Đội 1.

Đại Đội Trưởng là Trung Úy Lâm Tài Thạnh (Tây Đô). (Tr/Úy Thạnh sau là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.9, hiện anh đang sống ở San José).

Đại Đội Phó là Th/Úy Trần Thành Nghĩa, (mới mất vì bệnh).

Ch/Úy Phạm Công TrĐ.12, (hiện cư ngụ ở Toronto, Canada).

Th/Úy Vũ Đình Sơn TrĐ.14, (đã lâu không biết tin).

Ch/Úy Nguyễn Văn Nhân TrĐ.16, (tử trận năm 1971 tại Quảng Trị),

Tôi, Lâm Thế Truyền, coi Trung Đội.18

Thời gian này, các Tiểu Đoàn /TQLC thay phiên hành quân ở miền Tây. Tiểu Đoàn 2 đang có nhiệm vụ truy quét địch quanh địa bàn thuộc xã Gò Quao, quận Kiên Long, tỉnh Rạch Giá. Địa thế khu vực này có rất nhiều cây dừa nước, loại cây này thích hợp với thể đất ngập bùn sinh, đi chỗ nào cũng bị lún sâu có chỗ

đến tận đầu gối, quần áo thì lúc nào cũng lấm bê-bết bùn lầy.

Đã mấy tuần rồi, ngày nào cũng phải lội liên miên, lâu lâu mới được một ngày dậm chân tại chỗ. Buổi sáng nằm trên võng, nhìn lên bầu trời xanh trong và cao vút, những đám mây trắng như bông lặng lẽ trôi. Đang lúc thả hồn theo mây gió, thì có lệnh báo động khẩn cấp: “Tất cả chuẩn bị chiến đấu”. Tôi ngồi bật dậy, ra khỏi võng.

Trung Đội 12 tuân theo cách BCH/ ĐĐ gần một cây số, Ch/Úy Công báo cáo phát hiện khoảng 20 tên VC, cách chừng 200m, chúng chia làm hai toán di chuyển cặp theo những bờ ruộng, hướng về vị trí Trung Đội 12. Ngay khi nhận được báo cáo, Tây Đô đã ra lệnh ngay cho Ch/Úy Phạm Công lập tức bố trí ngay đội hình phục kích và chờ địch, đồng thời ra lệnh cho Th/Úy Nghĩa ĐDP đi cùng với Trung Đội 16, kín đáo lên đường sẵn sàng tiếp ứng. Tây Đô nhắc Ch/Úy Công nhiều lần:

-Ông nhớ phải cho chúng nó lọt hẳn vào vòng phục kích và trong tầm tác xạ, rồi mới ra lệnh bắn. Không một ai được bắn khi chưa có lệnh của ông.

Tiếng của Ch/Úy Công trả lời:

-Nhận rõ thẩm quyền 5/5.

Trong lúc chờ đợi tiếng súng nổ, vẻ nôn nóng hiện rõ lên trên khuôn mặt từng người. Rồi một tràng súng M.16 nổ đòn, ngay lập tức tiếp theo là hàng loạt tiếng đạn nổ rền làm vang dội cả một góc rừng dừa. Lúc này nếu có ai để ý, sẽ không nghe được một tiếng nào từ súng AK bắn trả lại, và chắc hẳn cũng có người đoán: ““Tụi VC đã không kịp trở tay, nên lăn đùng ra hết cả rồi””

Nghe tiếng súng nổ, Tây Đô vất vội điều thuốc Salem, tay chụp nhanh lấy cái combiné, khuôn mặt ông thật vui, gọi với một giọng đầy phấn khởi:

-Tây Hà, đây Tây Đô gọi. Tụi nó lọt hết

vào ổ phục kích rồi phải không?

Máy PRC.25 của Trung Đội 12 không có tiếng trả lời, sốt ruột Tây Đô gọi liền mấy lần, mới nghe có tiếng trả lời đứt đoạn của âm thoại viên:

-Dạ,... không có!... Thẩm quyền...

Như không có thể nhìn được nữa, ông nói như hét vào cái combiné:

-Ông thầy mày đâu? Đưa máy nói gấp tao gấp, nghe chưa.

Tiếng của Ch/Úy Công ngập ngừng nói từng câu:

-Tụi nó cắm đầu chạy ngược lại... không còn một thằng nào hết! Trình thẩm quyền..

Tây Đô ngỡ ngàng, giọng đầy tức giận:

-Ông nói cái gì? Làm sao để cho chúng nó... chạy hết?

Đầu máy bên kia Ch/Úy Công cũng vội vàng đáp lại:

-Tôi chưa ra lệnh khai hỏa, nhưng không biết tên nào bắn trước khiến anh em nghe súng nổ thì nổ theo, để tôi tìm xem nguyên nhân rồi trình thẩm quyền sau.

Trước miếng mồi ngon mà để vuột mất thì làm sao ăn nói với cấp chỉ huy khiến Công có vẻ lúng túng. Sau khi lục soát, chỉ thấy có vài cái túi vải của bọn chúng vất lại trong đưng toàn là đồ ăn.

Đến chiều sau khi Trung Đội 12 về lại vị trí, Tây Đô họp các trung đội trưởng lại, để tìm nguyên nhân tại sao: “Com đến miệng mà ăn không được”.

Tây Đô xem ra vẫn còn giận cái chuyện lúc sáng. Ông chỉ hỏi hai chữ: “Tại sao?” mà “Phạm Công nhà ta” vừa khoa tay vừa phân bua mãi. Người viết xin tóm tắt như sau:

Lúc Trung Đội 12 đang tạm dừng quân ở sát một con rạch, thì phát hiện ra có địch ở xa đang di chuyển. Sau đó được lệnh của Tây Đô, Ch/Úy Công quan sát địa thế chung quanh, nhận thấy nếu chọn một nơi để có thể

Thủy Quân Lục Chiến

dàn được đội hình phục kích cho có hiệu quả, ở đây ngay trong lúc này thì không có. Vì thời gian không cho phép, nên đành phải “tương kế và tựu kế”, không còn chọn lựa nào khác hơn là dùng con rạch cạn nước có sẵn, với hình dáng uốn khúc, hai bên bờ có cây to nhỏ mọc xen kẽ, Công ra lệnh cho mọi người lập tức xuống núp dọc theo con rạch.

Ch/Úy Công bám sát ở giữa với Tiểu Đội đại liên M.60, cây súng này sẽ là hỏa lực khai hỏa và sẽ rút ngắn trận đánh. Tiểu Đội 1 và 3 kéo dài hai bên, hướng mũi súng về phía quân địch đang đi đến.

Tiểu Đội 3 bố trí bên phải, Hạ Sĩ I: Khiết, Tiểu Đội Trưởng nhanh nhẹn ra lệnh bằng tay nhiều hơn bằng miệng vì sợ bại lộ. Đối với những người lính đã có ít nhiều kinh nghiệm chiến trường, gặp những tình huống cấp bách như thế này thì tự động họ biết phải làm cái gì.

Tiểu Đội 3 vừa mới được bổ sung thêm một tân binh tên là Binh Nhì Lộc, thấy mọi người nhanh nhẹn tìm chỗ núp, anh vội chạy đến núp chỗ có cái lùm cây rậm ở đầu con rạch cạn, mắt chăm chú nhìn về phía trước với súng cầm trên tay đã lên đạn sẵn. Thình lình Lộc thấy một con rắn to đang trườn thật nhanh thẳng đến chỗ anh, hết hồn không còn nhớ đến lệnh gì nữa, sẵn có súng nhắm bắn luôn một băng vào con rắn.

Ch/Úy Công giật mình, súng sót không biết ai đã bắn trước nguyên một băng M16, nói theo sau là hàng loạt đạn thi nhau nổ dồn dập. Binh nhất Lâm Sanh là tay xạ thủ đại liên M.60 cừ khôi, nhận được lệnh là sẽ bắn khai hỏa, ngạc nhiên quá vội quay sang nói lớn với Ch/Úy Công:

-Thằng nào nó lại bắn trước tôi vậy, Ch/Úy?

Ch/Úy Công cũng đang có cùng một thắc mắc, trả lời:

-Không biết đưa nào và tại sao?

Vì địch còn ở ngoài tầm sát hại của súng,

lại nhờ có những bờ ruộng che thân giúp chúng chạy thoát được hết! Trung Đội 12 hụt mất một “mẻ cá” lớn, nhưng lại được con rắn đem về nấu cháo, từ đó Lộc có biệt danh là Lộc rắn.

Ch/Úy Công có bộ râu quai nón trông rất “ngầu”, nhưng bản tính thật thà dễ mến, Công trình bày cho Tây Đô những sự thật vừa xảy ra khiến có nhiều tiếng cười thông cảm trong buổi họp. Nếu trường hợp này xảy ra với tôi, tôi cũng không biết làm gì khác hơn là “nhận lỗi” về mình, lỗi của cấp chỉ huy.

Sống chết ngoài chiến trường cách nhau gang tấc, thắng thua do khả năng của cấp chỉ huy, dù là tiểu đội, trung đội trưởng hay tiểu đoàn... nhưng cũng có phần may mắn hên sui. Toán VC trên vô tình có “quái vật” giúp đỡ nên thoát tay “tử thần” Phạm Công. Còn “quái vật” giúp chúng thoát chết chính là đồng đội của chúng: “VC và rắn độc là đồng đội của nhau”.

Năm 1970, sau cuộc hành quân ở Campuchia, Tiểu Đoàn 2 lại trở về miền Tây bằng xe GMC xuống quận Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Nhận xấp bản đồ hành quân, tôi ngao ngán khi nhìn thấy trên đó toàn là ký hiệu của rừng tràm. Như vậy chúng tôi sẽ phải đi sâu vào khu rừng U Minh Thượng và Hạ.

Hành quân ở miền Tây, còn gọi là vùng IV chiến thuật, một vùng có nhiều sông rạch hơn so với các vùng khác, địa thế ở đây chỉ trừ những xóm làng có người ở là khô ráo, còn lại phần lớn toàn là đất trện lẫn với bùn. Có mấy câu thơ nói đến hai tỉnh này:

...Tới Cà Mau, Rạch Giá,
Cát chồi đốt lửa giữa rừng thiêng.
Muối vắt nhiều hơn cỏ,
Chướng khí mù như sương...

Từ thơ cha ông chúng ta khai hoang lập ấp cho đến nay, thiên nhiên vẫn khắc nghiệt với con người ở miền Tây. Cỏ vẫn còn ít hơn muối!

Nói đến muối ở miệt này thì thật là khuynh khiếp. Có một lần tôi đại dột, vì hôm đó

đến tới đơn vị mới tới chỗ đóng quân, tôi “bày đặt” làm sạch ra bờ sông gần đó để tắm. Vừa mới cởi áo ra thì: “Ồi giời ơi!” Không biết muỗi ở đâu nó bay đến, bu kín quanh người, tôi vội vàng vắt cả áo bỏ chạy, đến nửa đêm lên cơn sốt vì cái tội ngu?

Ngày N, Đại Đội 1 được trực thăng vận đến một điểm sát bìa rừng tràm U Minh Thượng. Ra khỏi trực thăng đã gặp nước, lội bì bõm qua nhiều vũng nước rồi mới đến bìa rừng, giữa trưa đứng ở ngoài rừng thì ánh nắng chói chan, dưới chân chỉ toàn là nước phèn, rong rêu mọc dày từng lớp quyện chặt vào nhau, dẫm lên nó bám chặt vào giày và ống quần như gặp phải đĩa. Dầm nước chùng hơn một tháng thì nửa ống quần dưới đã ngả sang màu vàng ối, chạm nhẹ tay cũng rách, có anh thuận tay xé luôn thành cái quần có ống thấp ống cao!

Rừng U Minh đại đa số là cây tràm, có rất ít loại cây nào khác. Giống cây tràm có dáng thẳng, dẻo dai, tương đối cao và không to lớn. Trong rừng có nơi cây mọc san sát, những cành cây lá bên trên đê lên nhau như một tấm màn, bọn VC thường lợi dụng những nơi như thế này để trú ẩn, hầu tránh máy bay thám thính của ta phát hiện.

Tôi cũng đã đi hành quân qua một số nơi, nhưng chưa từng gặp phải cái địa thế nào mà “hắc ám” đến như thế này. Dưới chân, chỗ nào nước cũng ngập qua khỏi giày, chiều đến đóng quân phải chờ trực thăng tiếp tế nước ngọt. Nước chỉ đủ để uống và chế vào gạo sảy thành cơm, sáng dậy đánh răng chỉ cần một ngụm nước mà cũng cần suy nghĩ có nên hay không, chỉ sợ không đủ nước uống trong ngày. Mới ngày hôm qua, có hai người vì thiếu nước uống, bị “lả” người không thể đi được, đành phải bỏ lên võng khiêng. Có người thử uống nước múc ở dưới xem sao nhưng vừa nhấp vào là nhổ ra ngay.

Trời tháng 4, mong có được một luồng gió

mát còn khó, hướng chỉ là cơn mưa. Ban ngày, di chuyển dưới bóng cây mà mồ hôi cứ nhom nhóp ướt cả áo, tiêu chuẩn nước mỗi người chỉ có vừa đủ một bi-đông, mà cơn khát thì lại cần nhiều hơn thế. Đến chiều phải tắm, nước có sẵn ở dưới chân, tắm vào chỉ một lát sau là ngứa, gãi một hồi da đỏ lên như bị phỏng nước sôi, không tắm cũng ngứa mà tắm còn ngứa bạo hơn. Tôi nằm ngủ, cái võng đong đưa qua lại trên mặt nước, thỉnh thoảng nghe như có tiếng ai đang đái trong đêm.

Tới lượt Trung Đội tôi đi đầu, đến trưa, chưa kịp nghỉ để ăn cơm trưa, bỗng người đi đầu báo nhìn thấy mấy căn nhà ở phía trước. Tây Đô ra lệnh cho Trung Đội tiến lên thám sát. Chúng tôi thận trọng bám vào từng gốc cây, đáng sợ nhất vẫn là những quả mìn, trái lựu đạn “tự tạo” của địch, chúng thường hay gài ở những địa thế sinh lầy. Khi nó phát nổ cũng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Từ xa nhìn thấy những căn nhà sàn ở vị trí cao hơn đầu người, tôi nghĩ thầm: “Bọn này chỉ cần bắn tia từng người một, không biết Trung Đội sẽ còn được mấy “mông” để kịp ăn cơm trưa”

Nhưng rất may, chúng tôi đã đến gần mà vẫn vô sự. Vậy là ở trên đó không có thang nào hết, tìm nấc thang leo lên. Mặt sàn có mấy căn nhà dài, mỗi căn cách nhau một khoảng trống. Sàn, các cột, mái nhà, vách đều làm bằng cây tràm và lá dừa, trên mái được ngụy trang thêm một lớp lá. Lục soát căn nhà đầu, thấy bên trong đồ đạc vất lung tung, có cả mấy cây đàn, trống, giấy tờ vương vãi, chúng tỏ đây là điểm sinh hoạt của đoàn văn công. Bọn chúng đã vội vàng “bỏ của chạy lấy người”.

Qua khỏi căn nhà đầu thì gặp một khoảng trống, tình cờ tôi thấy một số quần áo vẫn còn phơi trên một sợi dây, trong đó có một cái quần dài đen. Cúi xuống nhìn cái quần tôi đang mặc, hai ống quần đã rách nát, khiến muỗi bu vào

Thủy Quân Lục Chiến

tôi không chịu nổi. Cái quần này là cái cuối cùng, trong ba-lô chỉ còn hai cái áo. Đột nhiên một ý nghĩ loé lên trong đầu tôi, nó là một món đồ tuy không quý nhưng tôi đang cần. Không chút do dự, tôi kéo cái quần dài đen xuống, cuộn lại, cất đi.

Người hiệu thính viên đi gần tôi nói:

-Còn cái “sú-cheng” nữa ông thầy!

Tôi liếc mắt cười:

-Cái đó dành cho chú mày, lấy đi!

Chiều đến đóng quân xong, tôi đem cái quần ra giặt, vải hơi dày và có màu đen bóng, rồi đem phơi ngay trên cành cây gần võng tôi nằm. Sáng dậy, lấy cái quần xuống mặc thử, sờ thấy còn ẩm, qua đêm vẫn chưa kịp khô. Xỏ vào rồi kéo một cái, nó lên tới ngang ngực, hai ống quần thì rộng thùng thình. Tôi buột miệng nói nhỏ: “Ai mà to con thế này”? Sẵn có dây thắt lưng tôi quấn vòng ngang bụng rồi bện cạp lưng xuống, dưới ống lấy hai sợi dây thung cũng có sẵn gom hai cái ống lại.

Đi qua đi lại tôi cảm thấy nó vương vương làm sao ấy, còn nghe có cả tiếng kêu sột soạt nữa chứ! Mặc cái quần này vào chắc ai nhìn cũng nói tôi giống như anh chàng kiếm sĩ đóng trong mấy cái phim ca vũ nhạc của Ấn Độ. Tôi lại còn nghĩ, nó có thể chống được cả bầy muỗi đói ở đây nữa, vì quần rộng cho nên đâu có chích đến da thịt của tôi được, tiện cả đôi bề.

Lên Ban Chỉ Huy Đệ Đệ đội hợp, “quan trưởng và quan phó” cùng với mấy người khác thấy tôi thì cười âm lên, tôi cũng cười theo và lớn tiếng giải thích:

- Tiết kiệm mà! Trong rừng có ai đâu mà nhìn, khi nào ra ngoài xóm làng thì xếp cất nó đi, mặc đồ mới vào.

Mọi người nghe tôi nói xong, nhìn nhau lắc đầu cười. Thấy ai cũng cười vui, tôi yên chí cứ thế, tôi giặt sáng lại mặc vào. Cho đến một lần Đại Đệ 1 đi theo cánh A, buổi chiều đến vị trí đóng quân chúng tôi phải đi ngang qua Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Từ xa, tôi đã thấy

Th/Tá Tiểu Đoàn Trưởng đang đứng sát ngay lối đi, ông cứ nhìn tôi chăm-chấp, tôi liền giơ tay chào. Ông ra dấu cho tôi đứng lại, nghiêm nét mặt, tay chỉ vào cái quần tôi đang mặc, nói:

- Ông là một sĩ quan, mà ăn mặc như vậy sao? Nếu không còn cái quần nào khác, ông lên gặp tôi để lấy một cái, vất ngay cái quần đen đó đi!

Tôi lặng lẽ trả lời:

-Dạ.

Đến chiều sau khi tắm xong, tôi đành vất cái quần vào bụi cây mà trong lòng thì buồn rười-rượi, vì bề kế hoạch. Người hiệu thính viên nằm trên võng gần tôi nói vọng qua:

- Tối nay, sao không thấy ông thầy phơi cái quần “mỹ- a” dzậy?

Tôi là một tên lâu-lâu lại làm một chuyện vô hại nhưng không giống ai khiến cho mọi người để ý, dù tôi sợ nhất là bị Th/Tá Tiểu Đoàn Trưởng để ý đến, thế nhưng có một lần tôi không sợ mà còn rất hạnh phúc, đó là ngày tôi được “automatic” đeo lon Th/Úy thì ông đã chỉ thị cho Tây Đô thăng chức cho tôi lên Đại Đệ Phó ĐĐ1.

Khoảng đầu tháng 2/1971, Tiểu Đoàn 2 may mắn được hưởng một cái Tết ta ở hậu cứ, khi nghe tin này ai cũng vui mừng. Ngày 30 cuối năm, đơn vị tổ chức tiệc liên hoan “tổng cự nghinh tân”, ăn uống ca hát om xòm. Ba ngày Tết, mọi người được thay phiên nhau về nhà sum họp với gia đình.

Những ngày đầu năm qua đi rất nhanh, mấy cành hoa mai trong văn phòng Đại Đệ vẫn hoa vàng rực rỡ thì Tiểu Đoàn đã nhận lệnh chuẩn bị hành quân, ai cũng nghĩ đến Quảng Trị là cái chắc.

Tin chiến sự lúc này mỗi ngày một gia tăng thêm, hầu hết các tỉnh đã ngửi thấy khói và mùi thuốc súng, chiến trận đã đang về đến tận hang cùng ngõ hẻm mọi miền trên đất nước. Nơi nào có tiếng súng thì phải có tang tóc và đổ nát. Những xe GMC, Dodge chở quan tài

phủ cờ chạy khắp xóm, xóm nào lại không có người đi lính. Mọi người lo lắng đứng trong nhà nhìn ra, cầu cho đừng có “stop” trước cửa. Tội nghiệp nhất là những bà mẹ già, thấy xe chở quan tài phủ cờ là các bà mẹ đã vội vàng cầu Chúa, khẩn Phật xin cho con bà không phải về nhà trên những chiếc xe tang ấy. Thế nhưng trong xóm tôi đã xảy đến một thảm cảnh đầy nước mắt, ai cũng phải xót x:

Gia đình Bác Tư có hai người con, con lớn đi Nhảy Dù, người em Biệt Động Quân. Bác Tư nhận được giấy báo tin đưa con đi Nhảy Dù đã tử trận ở Thường Đức Đà Nẵng, nhưng không lấy được xác. Gia đình quá đau khổ, chỉ còn biết xin lễ cầu hồn cho người quá cố. Họ hàng và gia đình vừa từ nhà thờ về lại nhận được giấy báo tử của người em BĐQ tử trận ở chiến trường biên giới Việt Miên!

Từ đó mỗi đêm người dân trong xóm nghe những tiếng rú thảm thiết từ nhà Bác Tư phát ra chứ không còn là tiếng người khóc nữa! Mẹ tôi nói mỗi lần thấy người lính nào mặc đồ bông đi ngang qua nhà thì Bác Tư gái tông cửa chạy ra ôm lấy người lính vừa cười vừa khóc! Mẹ tôi dặn đừng để bà ấy nhìn thấy, thật tội nghiệp!

Mẹ tôi dặn con xong vội quay nhanh nhìn chỗ khác, đưa tay lau nước mắt! Tôi cũng mặc đồ bông nên tôi biết mẹ tôi đang sống trong lo âu, hồi hộp từng giây phút! Nghe mẹ tôi dặn đừng để Bác Tư trông thấy tôi mà tôi có cảm tưởng như mẹ tôi nói: “Đừng để mẹ thấy con về trong hòm gỗ cài hoa”!

Người lính tử trận vì bảo vệ quê hương không biết đau, không biết buồn, nhưng bao nhiêu đau buồn sầu khổ chồng chất lên vai gầy đầu bạc của mẹ già khiến các mẹ còng lưng, mù lòa vì khóc con!

Chuẩn bị hành quân nên có lệnh cấm trại, cả ngày cứ quanh quẩn với súng đạn, nón sắt ba-lô nên ai cũng cảm thấy trống rỗng. Để giảm

đi cái không khí chờ đợi thì anh em tìm cách gây sòng nhậu. Nhậu là tôi nhiệt tình tham gia cho đến khi sắp “xin” thì về phòng ngủ một giấc. Giật mình dậy, mở mắt nhìn đồng hồ thấy đã hơn mười giờ đêm, nằm suy nghĩ vu vơ, tôi cảm thấy nhớ mẹ quá, nhớ lời mẹ tôi dặn: “Đừng để Bác Tư thấy con..”

Có lệnh cấm trại bắt đầu từ sáng, nhưng trong lòng cứ thôi thúc: “Giờ này mà chưa có lệnh gì mới, thì chắc chưa đi ngay đâu, sáng mai mình lên sớm còn kịp chán”. Nghĩ đến mẹ tôi, nhớ đến câu nói của cô em gái: «Từ lúc thấy anh về, mẹ vui lên được một tí”. Tôi suy nghĩ miên man mãi, nếu chẳng may mà mẹ tôi bị lâm vào hoàn cảnh như Bác Tư thì mẹ tôi sẽ ra sao nhỉ? Tôi rùng mình chẳng dám nghĩ thêm nữa: “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Tôi quyết định về thăm mẹ trong đêm nay. Lấy xe Honda chạy ra cổng, anh lính gác chào tôi, rồi nói:

-Cấm trại 100% mà Th/Uý!

Tôi trả lời nhanh:

-Biết rồi, hồi chiều nhậu say bây giờ mới thấy đói bụng. Tôi ra chợ tìm cái gì ăn, mua gói thuốc hút.

Thấy anh ta lưỡng lự như không muốn mở cổng cho ra, tôi nói tiếp:

- Giờ này khuya rồi còn đi đâu nữa, ăn xong tôi về ngay mà.

Chắc hẳn anh ta cũng khó xử lắm, tay vừa mở cổng, vừa nói:

- Nhớ về sớm nghe Th/Uý, tôi được lệnh không cho bất cứ ai được ra khỏi cổng.

Tôi gạt đầu, vắn ga phóng nhanh ra khỏi cổng. Từ hậu cứ ở Tam Hà chạy qua hồ tắm Ngọc Thủy đến chợ Thủ Đức. Giờ này chung quanh lòng chợ, các quán nhỏ vẫn còn đông người ăn uống qua lại. Ăn khuya cũng là một cái thú về đêm đối với nhiều người, sau một ngày làm việc.

Tôi chạy xe về hướng xa lộ Biên Hòa,

Thủy Quân Lục Chiến

đường trong qua cầu Bình Triệu giờ này rất ít người dám đi. Trên xa lộ, hai bên đường gió thổi lồng lộng, lại vừa mới được một giấc ngủ ngắn, tôi cảm thấy tỉnh táo hẳn lên. Cũng đã lâu rồi, mới lại có dịp lái xe trên đoạn đường này về đêm.

Qua cầu SAIGON tới ngã tư Hàng Xanh, tôi quẹo phải về chợ Bà Chiểu rồi qua ngã tư Phú Nhuận, sẽ gặp Bộ Tổng Tham Mưu công Phi Long phi trường Tân Sơn Nhất, qua Lăng Cha Cả rồi đến ngã tư Bảy Hiền, tôi quẹo phải đi về hướng Trung Tâm 3 tuyến mộ và nhập ngũ Quang Trung. Trên đường đi có một doanh trại lớn bằng đề: Trại Hoàng Hoa Thám, là BTL/ Binh chủng Nhảy Dù.

Qua khỏi chợ Bà Quẹo trên cánh đồng ruộng đối diện với hàng rào của phi trường TSN, có một ụ đất nằm ở bên tay trái, vùi lấp hàng chục xác VC bị bắn chết hồi tết Mậu Thân.

Về đến nhà, mẹ tôi ra mở cổng, ngạc nhiên khi thấy tôi:

-Sao con về nhà khuya quá vậy?

Tôi mỉm cười trả lời:

- Con thấy nhớ nhà quá! Về nhà ngủ. Sáng mai mẹ đánh thức con dậy lúc 4 giờ nghe mẹ.

Thực ra là tôi muốn nói: “Con nhớ mẹ quá, con thương mẹ quá”, tôi liêu vè trốn trại về khuya với mục đích ngắm mẹ trước khi đi hành quân chuyến này, nhưng sao tôi không dám mở miệng nói thật với mẹ già như thế? Có thể từ xưa tới nay tôi “hư”, chưa quen nói thương mẹ, cũng có thể tránh nói điều gì khiến mẹ suy nghĩ lo âu, các bà mẹ thương con nên rất tinh mắt với cử chỉ của con. Mẹ tôi rất vui khi nhìn thấy bất cứ đứa con nào có mặt ở nhà, nhưng vẫn cứ muốn nói:

-Bây giờ đã gần 12 giờ đêm, lục đục rồi ngủ được có vài tiếng, về làm gì cho mệt cái thân!

Mẹ tôi là cái đồng hồ báo thức rất đúng giờ, trong nhà ai cần dậy sớm, cứ nhờ đến mẹ. Hình như mẹ tôi không ngủ, mà chỉ thức để

canh giờ cho mọi người. Tụi tôi mỗi lần muốn nhờ lại e ngại nói:

-Mẹ để chúng con vặn cái đồng hồ báo thức có được không? Sao mẹ cứ chịu cực vậy”.

Mẹ tôi xoa tay:

-Con phải biết ông nội con bây giờ rất ít ngủ, chỉ có được vài ba tiếng vào chập sáng thôi. Nếu chuông reo sẽ phá giấc ngủ của ông, thức thay cho chồng con thì cực cái gì đâu mà lo.

Đêm nay, tôi nhìn kỹ thấy mái tóc mẹ tôi đã bạc trắng đi nhiều, cái lưng cũng không còn thẳng như xưa, mấy đứa em nói dạo này sức khỏe của mẹ tôi kém lắm, nhất là từ sau khi anh kể tôi tử trận.

Anh tôi tử trận ở Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khi ấy tôi đang đi hành quân ở Đức Dục, tỉnh Quảng Nam, được phép về đến nhà thì đã chôn anh tôi được mấy ngày rồi.

Lúc được tin, bố mẹ tôi xuống tận Bến Tre để nhận xác con, đem về chôn ở một nghĩa trang gần nhà. Mẹ tôi rữ rượi khóc mãi, cho đến sau khi đã an táng anh tôi xong, bà vẫn còn tức tưởi khóc làm cả nhà phải lo lắng. Trong nhà đâu có ai xoa dịu được nỗi đau này của mẹ tôi. Sau khi mọi việc đã xong xuôi, ai cũng nghĩ mẹ tôi sẽ lâm trọng bệnh.

Bố Mẹ tôi sinh được 4 đứa con trai, năm 1968 có lệnh tổng động viên, hai anh tôi lên đường nhập ngũ, qua năm 1969 tới tôi, năm 1970 tới lượt thằng em kế tôi. Mẹ cũng thường hay nói với người quen: “Tôi có mấy đứa con đi lính, nhưng đứa mà lúc nào trong tâm trí tôi cũng phải lo nhất là thằng Truyền”.

Giờ đây, chứng kiến cảnh những đứa con lần lượt đi ra chiến trường, hiến dâng mạng sống cho đất nước. Tâm trí mẹ tôi ngày đêm thao thức với những ưu phiền luôn canh-cánh bên mình. Mẹ tôi đang “hát” bài “Quê Mẹ” của nhạc sĩ Thu Hồ:

“...Nơi chốn xưa có người mẹ hiền, tóc màu hoa bạc, chiều chiều ngán lệ vì con...Ra đi con dâng đời trai cho gió sương...Ai ngờ rồi

cũng đến lúc phân ly...”

Tôi thương mẹ tôi và những người mẹ khác. Anh tôi chết! Ai đã dệt vành khăn tang trên đầu cháu gái của chúng tôi mới đầy ba tháng và người làm vợ chưa tròn hai năm? Đã có bao nhiêu đoạn trường, mà người dân phải hứng chịu trong suốt cuộc chiến?

Đứng trước cùng một mất mát, người cha mẹ có cùng một nỗi đau thương giống nhau, nhưng người cha có một sức chịu đựng nhiều hơn. Người mẹ vốn dĩ là người hy sinh nhiều nhất, bản thân sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, luôn chấp nhận thiệt thòi về phần mình, có cực khổ đến đâu cũng không bao giờ than thở... Nhưng đến khi bị cướp mất đi một trong những đứa con của mình, thì hầu như không có đủ sức mạnh để đương đầu nổi với cảnh dứt tình mẫu tử. Phải chăng vì lòng mẹ bao la như biển Thái Bình!

Mẹ tôi đã nhiều lần nói với chúng tôi:

-Mẹ không bao giờ mong chờ các con báo hiếu đâu, mà chỉ cầu xin đừng để mẹ phải mất đi một đứa con nào”.

Cho đến bây giờ, dù rằng mẹ tôi đã mất lâu rồi, nhưng mỗi lần nhớ lại câu nói đó, hai con mắt tôi nó vẫn còn cay. Ôi! Tình mẫu tử!

Tôi nhìn mẹ tôi lặng lẽ bước đi những bước chậm chạp và khó khăn, đôi bàn chân như đang bị vết thương lòng làm cho lở loét. Tim tôi chột se thất lại. Vô hình chung, mẹ tôi và tôi đang có cùng chung một suy nghĩ: “Dù đang sống, nhưng vẫn phải sợ sệt và lo âu một cái gì sẽ bất chợt xảy đến, chưa xảy đến nhưng sẽ đến, mà không ai biết được sẽ đến vào lúc nào”

Nhìn lên tường, trên cao là bàn thờ THIÊN CHÚA, ở bên dưới có tấm ảnh của anh tôi, chụp bán thân lúc anh còn là SVSQ Khóa 1/68, Thủ Đức. Bóng từ ngọn đèn dầu nhỏ, chập chờn, yếu ớt hắt ánh sáng vàng mờ nhạt lên ảnh, tôi thấy hai con mắt anh đang chăm chú nhìn tôi, như muốn nói với tôi một điều gì?

Trông thấy mẹ trong lúc này làm cho tôi

chợt nhớ đến một câu, mà tình cờ đã đọc được trong một bài thơ của một tu sĩ Phật giáo, nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ phổ thơ thành nhạc phẩm: “Bông hồng cài áo”. Mỗi khi nhớ lại câu đó, tôi phải phân vân, có nên nói với mẹ mình hay không, chứ mắc cỡ quá!

Mẹ Tôi được đánh thức đúng giờ, tôi nằm nướng thêm ít phút nữa để tìm lại ít hơi hám cũ của cái “giường sắt nhà binh” mà tôi đã hằng tựa lưng vào nó suốt cả thời còn là học trò. Không biết bố tôi mua hay đã xin được ở đâu, để mỗi đứa ngủ một giường cho khỏi đánh nhau, nhưng lâu-lâu vẫn cứ “choảng” nhau như thường. Đêm nay, tôi nằm trên cái chỗ xưa ấy, mà sao cảm thấy ấm áp quá. Hạnh phúc đâu cần phải là cái gì to lớn và cầu kỳ, nó ở ngay sát bên mình và ở những cái tầm thường nhất.

Dắt xe ra cổng, tôi nói với mẹ tôi:

-Có lẽ mai con đi hành quân, nếu con không đem xe về nhà được, mẹ nói em con lên hậu cứ Tiểu Đoàn đem xe về dùm cho con.

Mẹ tôi vừa nghe xong, thì tròn xoe đôi mắt nhìn tôi:

-Ngày mai con đi, sao bây giờ mới nói với mẹ?

Tôi ngập ngừng, bối rối lấy tay gỡ gỡ cái đầu:

-Con sợ mẹ lại buồn!

Mẹ tôi nói như oán trách:

-Lính gì mà đi ba bốn tháng trời, còn sống được mà về, cho được có ít ngày nghỉ lại bắt đi nữa!

Tôi hiểu mẹ tôi đã biết từ lâu rồi, nói để vui bớt đi nỗi âu lo trong lòng. Tôi muốn rút ngắn cái giây phút “đáng sợ” này, chỉ làm đầy lên những day dứt làm cắn rứt con tim của kẻ đi người ở. Tôi cố lấy hết nghị lực, như một đấu thủ tận dụng hết sức vào giây phút cuối còn lại, tôi thốt lên tiếng:

- Mẹ! Con...

Mẹ tôi không nói: “Cái gì?” như mọi lần mà chỉ nhìn tôi. Tự nhiên miệng tôi cứng lại, không phải mắc cỡ như thường nghĩ, mà

Thủy Quân Lục Chiến

tôi cảm thấy nghẹn ở cuống họng, lúng túng tôi đưa chân đạp nổ máy xe, rồi chạy đi. Tôi không quay lại, nhưng chắc đã làm cho mẹ tôi phải ngạc nhiên.

Lần này thực sự tôi rất giận mình, chỉ có một câu nói mà đã bao nhiêu lần rồi cũng không nói được? Cánh đàn ông chúng tôi vẫn thường hay nói: “Đàn bà, con gái có cái giác quan thứ sáu rất nhạy bén. Tôi tin mẹ tôi sẽ cảm nhận được cái chữ mà tôi muốn nói với mẹ rằng:

-Mẹ! Ước muốn lớn lao nhất và khát vọng thâm sâu nhất trong lòng con là con muốn nói câu: Con thương mẹ nhiều lắm!

Ngoài đường, giờ này còn vắng xe, thỉnh thoảng mới có vài chiếc xích lô máy, ba gác chở rau, trái cây từ vựa về các chợ trong thành phố, tiếng động cơ nổ inh ỏi như muốn đánh thức mọi người. Tôi phải chạy nhanh, để đến đơn vị sớm, hy vọng không có ai biết là đêm qua mình đã “dù” về nhà ngủ.

Tôi đi tới ngã năm Bình Hòa, để qua cầu Bình Triệu, đường này gần hơn đi ngã xa lộ Biên Hòa. Không biết cây cầu này vì lý do gì và từ hồi nào, chỉ còn cho lưu thông có một chiều, hai đầu cầu có trạm gác điều khiển bằng stop cho xe qua lại.

Xe tôi chậm chậm xuống chân cầu, tôi chợt thấy một chiếc xe jeep lùn có cái “cần cầu” đi ngược chiều làn xe bên kia, mắt liếc nhìn vào xe thì: “Trời ơi! Th/Tá TĐT, ông cũng nhìn thấy tôi”! Tôi nghĩ Thiếu Tá về Bộ Tư Lệnh họp nên tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì Tiểu Đoàn chưa lên đường hành quân, lo vì phen này chết là cái chắc, đúng là lưới trời lồng lộng. Giá mà đi đường xa lộ thì đâu có “mắc me”!

Về đến cổng trại, anh lính gác nhìn thấy tôi thì lắc đầu:

-Th/Uý dù đêm mới về phải không? May cho ông là không đụng Th/Tá mới đi họp.

Tôi nghe nói như vậy, tiu ngui như mèo

bị cắt tai:

-Không biết may ở cái chỗ nào nữa, đụng rồi!

Đại đội tập họp điểm danh sáng xong, chuyện tôi ra khỏi trại “dù” về nhà đêm qua không ai biết, trừ anh lính gác cổng và Th/Tá TĐT. “Phi vụ” này chỉ cần một trong hai người biết cũng đủ tiêu rồi, chứ đâu cần phải đủ cặp. Đến khoảng đầu giờ trưa được thông báo tất cả các sĩ quan chuẩn bị lên phòng họp. Vừa nghe xong trong bụng tôi nó đánh “lô tô”.

Vào phòng họp, thường thường Đại Đội I ngồi ở dãy ghế đầu, lần này tôi xuống ngồi ở dưới mấy hàng ghế phía sau tránh “Thái Dương” cho đỡ nóng. (Thái Dương là ám danh, 216 là ám số của Th/Tá Phúc). Trong buổi họp, ông phổ biến lệnh hành quân vào ngày mai, đồng thời ban bố những chỉ thị mới. Lời cuối buổi họp Th/Tá thông thả nhẹ nhàng nói chung chung nhưng tôi cúi đầu như thảm nhận lỗi.

-Tôi nhắc lại một lần chót cho mọi người biết: Khi tôi đã ra lệnh cấm trại 100%, thì tất cả phải chấp hành cho đúng. Tôi không muốn thấy bất cứ một ai ra khỏi trại. Đừng tưởng dù về, rồi đến sáng chạy lên sớm mà dẫu được...”

Ông liếc mắt như đang muốn tìm ai, tôi thấy trong mắt ông ấy có LỬA!

Trước khi kết thúc bài viết này, xin cho tôi được thêm một lần nữa để thưa với ông:

-Cố Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, trong lòng tôi, ông vẫn luôn sống mãi vì ông là một người hùng bất tử.

Dấu chân xưa là kỷ niệm của tôi, không phải vì nó vui hay buồn mà vì nó không bao giờ trở lại.

Ta về cúi mái đầu sương điểm,

Nghe nặng từ tâm lượng đất trời./.

NEW YORK, cuối THU, năm 2018

MX Lâm Thế Truyền